TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2

Số: 473/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH L HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1372/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn H T. L, sinh năm 2005.

Địa chỉ: 36/3 Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê V. H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: 36/3 Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy Phú Đức (nay là Cơ sở cai nghiện số 5 tỉnh Đồng Nai); Địa chỉ: Thôn 1, xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước (nay là xã Phú Nghĩa, tỉnh Đồng Nai).

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Luật số 81/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội;

Căn cứ Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hoà giải, đối thoại tại Toà án;

Căn cứ Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Toàn án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 81, 83, 84 và Điều 85 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình L hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện L hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình L hôn giữa bà Nguyễn H T. L và ông Lê V. H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn H T. L và ông Lê V. H thuận tình L hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2023, ngày 03 tháng 10 năm 2023 do Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Nguyễn H T. L và ông Lê V. H không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 con chung tên là Lê Nguyễn B. L, sinh ngày 24/02/2024. Giao L cho bà Nguyễn H T. L nuôi dưỡng, ông Lê V. H không cấp dưỡng nuôi L.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình: Mỗi người phải nộp 75.000 đồng. Bà Nguyễn H T. L tự nguyện nộp thay cho ông Lê V. H và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000236 ngày 29 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Thủ Đức (nay là Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh). Bà Nguyễn H T. L và ông Lê V. H đã nộp đủ án phí. Trả lại cho bà Nguyễn H T. L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 2 – TP.HCM;
- Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Vi Na